

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Giải pháp tổ chức thi công tổng thể.	- Có biện pháp tổ chức thi công tổng thể khả thi, thể hiện trình tự thi công tổng thể (song song hoặc tuần tự), công nghệ thi công chủ đạo các hạng mục công việc chủ yếu một cách hợp lý, logic, có tính liên kết, phù hợp với tính chất của công trình, tiến độ thi công tổng thể. (Nhà thầu có thể tự tổ chức khảo sát hiện trường nếu xét thấy là cần thiết).	Đạt
	Không đáp ứng đúng, đầy đủ các nội dung nêu trên được đánh giá là Không đạt.	Không đạt
1.2. Giải pháp bố trí mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho, bãi tập kết vật liệu, bãi tập kết vật liệu tháo dỡ, chất thải, rào chắn, biển báo, điện, nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có bản vẽ, có giải pháp bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện bố trí mặt bằng đường đi lại phục vụ thi công; vị trí tập kết vật tư, thiết bị thi công không làm ảnh hưởng đến các hạng mục công trình ngoài phạm vi thiết kế và phải đảm bảo giao thông đi lại.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Giải pháp thi công đối với hạng mục gói thầu: Bó vỉa; Vỉa hè; Hồ	E-HSDT có thuyết minh và bản vẽ BPTC thể hiện: Các bước thi công phải đầy đủ nội dung công việc tại mỗi hạng mục đúng trình tự thi công, quy trình kỹ thuật, an toàn lao động; đúng với HSTK, chỉ dẫn kỹ	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

trồng cây; Hệ thống thoát nước dọc; Hệ thống điện chiếu sáng.	thuật tại Chương V E-HSMT.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên hoặc có thể hiện, liệt kê đầu việc nhưng sơ sài, không trình bày cụ thể chi tiết từng bước triển khai thi công đúng trình tự, quy trình kỹ thuật, an toàn lao động. Nhà thầu đề xuất biện pháp thi công cho các công việc nằm ngoài gói thầu đang xét.	Không đạt
1.4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng đối với các vật tư, vật liệu chính phục vụ công trình	1. Có bảng đề xuất đầy đủ: Tên, nhà sản xuất, mã hiệu (nếu có), nguồn cung cấp/ xuất xứ đối với các loại vật tư, vật liệu và thiết bị chính sử dụng để thi công gói thầu được nêu tại Mục III Chương V. Chất lượng của các loại vật tư, vật liệu và thiết bị chính sử dụng để thi công gói thầu phù hợp với hồ sơ thiết kế và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V; 2. Có văn bản cam kết của nhà thầu về chủng loại vật liệu xây dựng và thiết bị có xuất xứ rõ ràng, không phải vật liệu xây dựng và thiết bị nhập lậu trái phép, cam kết sau này sẽ cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận nhập khẩu (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q), hợp chuẩn hợp quy đối với các loại vật liệu xây dựng và thiết bị yêu cầu cần có; 3. Có bảng đề xuất đầy đủ khối lượng vật tư, vật liệu và thiết bị chính sử dụng để thi công gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; 4. Có giải pháp kỹ thuật kiểm tra trong quá trình nhập vật liệu, bảo quản, thí nghiệm, bảo dưỡng trước, trong và sau khi thi công đối với các loại vật liệu chính theo đúng nội dung yêu cầu của Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Tiến độ thi công:	1. Có thuyết minh cụ thể và sơ đồ biểu thị tiến độ thi công theo sơ đồ ngang hoặc xiên. 2. Có Biểu đồ tiến độ thể hiện rõ trình tự thi công các hạng mục chính theo nội dung yêu cầu tại “mục 1.3”. 3. Biểu tiến độ thi công hợp lý và sự phù hợp, khả thi trong việc huy động máy móc, nhân lực ứng với các hạng mục công việc nêu tại “mục 1.3”. Phải thể hiện biểu đồ huy động thiết bị, biểu đồ nhân lực theo đúng tiến độ Nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt

2.2. Tính phù hợp:		
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	Thuyết minh Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
2.3. Thời gian thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thi công không quá thời gian 365 ngày (kể cả thứ 7 và chủ nhật và ngày lễ) kể từ ngày khởi công và không tính đến điều kiện thời tiết và trường hợp bất khả kháng.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá tiến độ yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Hệ thống tổ chức quản lý thi công của nhà thầu	1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và công trường; 2. Có mô tả sự phối hợp giữa ban chỉ huy công trường với các tổ đội thi công; 3. Có mô tả trách nhiệm cụ thể của các vị trí Chỉ huy công trường, các bộ phận, các tổ đội thi công; 4. Có biện pháp quản lý người lao động trên công trường để không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh dự án; 5. Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý cho từng công tác thi công các hạng mục được nêu ở Mục 3.1.4 phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo	Nhà thầu trình bày quy trình và biện pháp quản lý chất	Đạt

đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	lượng vật tư, vật liệu và thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có quy trình và biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với từng công việc tại biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp, bỏ sót công việc so với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. Vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường	1. Có biện pháp bảo đảm vệ sinh lao động (Tiếng ồn, bụi, khói, rung, nước thải các loại, rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường) hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các quy định về môi trường; 2. Có biện pháp thu gom và xử lý chất thải dầu mỡ từ các máy móc thải ra; 3. Có biện pháp che chắn, cách ly công trình; 4. Có văn bản cam kết của nhà thầu về việc dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, hoàn trả mặt bằng công trường trước khi mời tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành tối	Có cam kết bằng văn bản về thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt

thiếu 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.	Không cam kết bằng văn bản hoặc có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
6.2. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành.	Có cam kết bằng văn bản khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Không có cam kết bằng văn bản.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu	- Không có các hành vi vi phạm quy định theo khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024 (kèm theo bản cam kết của nhà thầu). - Trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung trên và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thì nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu).	Đạt
	- Có các hành vi vi phạm quy định theo khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. - Không có bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong trường hợp nhà thầu vi phạm nội dung trên và bị đăng tải lên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (chỉ áp dụng đối với hành vi vi phạm trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi đó tính đến thời điểm đóng thầu). - Không kèm theo bản cam kết.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó tính từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.	- Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu (kèm theo bản cam kết của nhà thầu).	Đạt
	- Có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Không kèm theo bản cam kết.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
8.1. Đảm bảo an toàn trong quá trình thi công	1. Có đầy đủ biện pháp đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông khi chuyên chở vật liệu, đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị khi tham gia thi công trên công trường, phương tiện khi ra vào công trường; 2. Có văn bản cam kết của nhà thầu về tải trọng phương tiện, kích thước thùng hàng và các biện pháp che chắn khi chở vật liệu theo quy định của Luật giao thông đường bộ; 3. Có văn bản cam kết của nhà thầu sẽ bồi thường, hoàn trả lại các tuyến đường giao thông trên địa bàn bị hư hỏng nếu do lỗi của nhà thầu khi vận chuyển vật liệu gây ra.	Đạt
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
8.2. Phương án phòng, chống và tổ chức thi công trong mùa mưa, bão	Có phương án phòng, chống và tổ chức thi công trong mùa mưa, bão	Đạt
	Không có phương án phòng, chống và tổ chức thi công trong mùa mưa, bão	Không đạt
8.3. Giải phóng mặt bằng	Dự án vướng giải phóng mặt bằng nên sẽ bàn giao mặt bằng từng phần theo tiến độ xây dựng. Vì vậy yêu cầu nhà thầu cam kết sẽ phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng và có biện pháp tuân tự thi công khi Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng theo từng phần.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết sẽ phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng và không có biện pháp tuân tự thi công khi Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng theo từng phần.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.